

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 461/TTr-STNMT ngày 05/10/2018).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh, như sau:

1. Bổ sung Khoản 8 vào Mục V Phụ lục 1 của Giá đất ở tại đô thị 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng/m ²)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Thị trấn Hòa Vinh				
1	Khu dân cư số 6				
1.1	Đường Đỗ Như Dậy	1.500.00 0			
1.2	Đường Lý Thường Kiệt				
	- Đoạn từ Nguyễn Tất Thành đến đường vào khu dân cư Tam Gia (rộng 20,5m)	1.500.00 0			
	- Đoạn từ đường vào khu dân cư Tam Gia đến Quốc lộ 1 (rộng 15,5m)	1.300.00 0			
1.3	Các đường trong khu dân cư (rộng 12m)	1.100.00 0			

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng/m ²)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
2	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Bến Lớn)	3.000.000			
3	Đường Quốc lộ 29 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến giáp xã Hòa Tân Đông)	650.000			

2. Sửa đổi, đổi tên đường Quốc lộ 29 và đường từ điểm nối quốc lộ 1 đến điểm nối Quốc lộ 29 vào Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

a) Sửa đổi các Điểm 6.1 Khoản 6 Mục V của Phụ lục 2-Giá đất ở nông thôn 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng/m ²)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
I	Đất ở nông thôn				
Theo Quyết định 56/2014/QĐ-UBND, ngày 29/12/2014					
	Quốc lộ 29: Đoạn từ ranh giới xã Hòa Tâm đến Cảng Vũng Rô	900.000	480.000	250.000	130.000
		0	0	0	0
Nay sửa thành:					
	- Quốc lộ 29: Đoạn từ ranh giới xã Hòa Tâm đến Nhà ông Phạm Hùng	900.000	480.000	250.000	130.000
		0	0	0	0
	- Đoạn từ nhà ông Phạm Hùng đến kho Xăng Dầu Vũng Rô	900.000	480.000	250.000	130.000
		0	0	0	0

b) Sửa đổi các Điểm 6.3 Khoản 6 Mục V của Phụ lục 2-Giá đất ở nông thôn 05 năm (2015-2019), cụ thể như sau:

Số TT	Tên đường, đoạn đường	Giá đất (đồng/m ²)			
		VT1	VT2	VT3	VT4
Theo Quyết định 56/2014/QĐ-UBND, ngày 29/12/2014					
	- Đường từ điểm nối Quốc lộ 1 đến điểm nối Quốc lộ 29	900.000			
Nay đổi thành:					
	- Quốc lộ 29: Đoạn từ Quốc lộ 1 đến nhà ông Phạm Hùng	900.000			

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đông Hòa; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 11 năm 2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến